

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /2014/QĐ-UBND

An Giang, ngày 07 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: <u>S</u>
	Ngày: <u>14/4</u>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội về việc thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh và Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 43/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định việc đưa người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đối tượng áp dụng, kinh phí thực hiện; nội dung, mức chi cho công tác áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (sau đây gọi tắt là Trung tâm); các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm các khoản đóng góp; chế độ hỗ trợ trong thời gian chấp hành quyết định của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm và người bị đưa vào lưu trú tạm thời tại trung tâm; nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ tiền thuốc cắt cơn nghiện ma túy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm, các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để bảo đảm việc áp dụng, chấp hành biện pháp đưa vào Trung tâm; tham gia công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Người bán dâm chưa thành niên bị đưa vào Trung tâm để chữa trị, cai nghiện bắt buộc.

3. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm.

4. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm.

5. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy mà không có nơi cư trú nhất định.

6. Người bán dâm từ đủ 16 tuổi đến 55 tuổi bị bắt quả tang thực hiện hành vi bán dâm hoặc người bán dâm có tính chất thường xuyên mà không có nơi cư trú nhất định.

7. Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Điều 3. Nội dung, mức chi cho công tác áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm

Nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm và kinh phí chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng áp dụng theo Điều 4 Mục 2 và Điều 8 Mục 3 Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH.

Điều 4. Các khoản đóng góp

1. Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm hoặc gia đình của người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm có trách nhiệm đóng góp một phần tiền ăn với mức 15.000 đồng/người/ngày, trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định này.

2. Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm phải đóng góp toàn bộ chi phí trong thời gian ở Trung tâm (trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quyết định này), gồm các khoản chi phí sau:

a) Người nghiện ma túy:

- Tháng thứ nhất đóng: 2.020.000 đồng, bao gồm:

+ Tiền ăn: 900.000 đồng.

+ Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện, thuốc điều trị các bệnh cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường khác cho cả đợt tập trung: 650.000 đồng.

+ Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác cho cả đợt tập trung: 90.000 đồng.

+ Tiền sinh hoạt văn thể cho cả đợt tập trung: 50.000 đồng.

+ Tiền điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng.

+ Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất cho cả đợt tập trung: 100.000 đồng.

+ Tiền phục vụ, quản lý: 150.000 đồng.

- Từ tháng thứ hai trở đi, mỗi tháng đóng: 1.130.000 đồng, bao gồm:

+ Tiền ăn: 900.000 đồng.

+ Tiền điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng.

+ Tiền phục vụ, quản lý: 150.000 đồng.

b) Người bán dâm đồng thời là người nghiện ma túy:

- Tháng thứ nhất đóng: 2.320.000 đồng, bao gồm:

+ Tiền ăn: 900.000 đồng.

+ Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn, thuốc điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục và thuốc chữa bệnh thông thường khác cho cả đợt tập trung: 950.000 đồng.

+ Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy, xét nghiệm máu và các xét nghiệm khác cho cả đợt tập trung: 90.000 đồng.

+ Tiền sinh hoạt văn thể cho cả đợt tập trung: 50.000 đồng.

+ Tiền điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng.

+ Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất cho cả đợt tập trung: 100.000 đồng.

+ Tiền phục vụ, quản lý: 150.000 đồng.

- Từ tháng thứ hai trở đi, mỗi tháng đóng: 1.130.000 đồng, bao gồm:

+ Tiền ăn: 900.000 đồng.

+ Tiền điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng.

+ Tiền phục vụ, quản lý: 150.000 đồng.

Các chi phí trên chưa bao gồm: tiền học nghề: 2.000.000 đồng/người/khóa (có giấy chứng chỉ đào tạo nghề), học văn hóa: 400.000 đồng/người nếu học viên và gia đình có nhu cầu.

3. Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện, cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người cai nghiện ma túy tại cộng đồng có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quyết định này) như sau:

a) Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 240.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

b) Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

c) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

d) Chi phí cho các khoản giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có): 2.000.000 đồng/người/khóa.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp:

a) Các khoản đóng góp tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, đơn vị được giữ lại 100% để chi vào tiền ăn và chi phí cho việc xét nghiệm, cắt cơn nghiện, điều trị bệnh cho đối tượng; chi phí phục vụ, quản lý.

b) Đơn vị thu có trách nhiệm quản lý các khoản đóng góp, chi và quyết toán các khoản đóng góp theo đúng quy định.

Điều 5. Các khoản hỗ trợ, đối tượng và chế độ miễn, giảm

1. Các khoản hỗ trợ:

Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm (kể cả người chưa thành niên) và người không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm được hỗ trợ các khoản sau:

a) Tiền ăn:

- Hỗ trợ một phần tiền ăn mức 15.000 đồng/người/ngày đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm trong thời gian chấp hành quyết định.

- Hỗ trợ toàn bộ tiền ăn mức 30.000 đồng/người/ngày đối với người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người bị nhiễm HIV/AIDS, người không có nơi cư trú nhất định trong thời gian chấp hành quyết định.

b) Các khoản hỗ trợ khác: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH.

2. Đối tượng và chế độ miễn, giảm:

a) Đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm:

- Miễn đóng góp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định đối với các trường hợp sau đây:

+ Người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

+ Người chưa thành niên.

+ Người bị nhiễm HIV/AIDS.

+ Người không có nơi cư trú nhất định.

- Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định đối với người thuộc hộ cận nghèo.

b) Đối với người tự nguyện tại Trung tâm:

- Miễn đóng góp tiền ăn và chi phí chữa bệnh, cai nghiện trong thời gian chấp hành quyết định đối với các trường hợp thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người bị nhiễm HIV/AIDS.

- Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn và chi phí chữa bệnh, cai nghiện trong thời gian chấp hành quyết định đối với người thuộc hộ cận nghèo.

c) Đối với người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng:

- Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ các khoản sau:

+ Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

+ Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

- Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ các khoản chi phí điều trị cai nghiện như sau:

+ Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

+ Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung: mức 20.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn trình tự, thủ tục xét miễn, giảm chi phí chữa trị, cai nghiện theo quy định.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 08/2008/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành mức đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm khi chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm, gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 31/2008/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 08/2008/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm khi chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm, gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo, Đài PTTH An Giang;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. TH, VHXX, TT. Công báo - Tin học.



Hồ Việt Hiệp